

Bản án số: 56/2023/HSST

Ngày 31- 05- 2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sang;

2. Bà Vũ Thị Dinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

T1, sinh năm 1980; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N1, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: L1 (đã chết); họ tên mẹ: L2 (đã chết); họ tên vợ: K1, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2006 (Hiện vợ con bị cáo vắng mặt tại địa phương); Nhân thân: Từ tháng 03 năm 1999 đến tháng 04 năm 2002, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 093 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 28- 02- 2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19- 02- 2023; tạm giam từ ngày 28- 02- 2023; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy; trích xuất, có mặt.

-Bị hại: Chị A1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn B1, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 19- 02- 2023, bị cáo đi xe đạp một mình từ nhà đến xã T2 với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến tiệm cắt tóc của chị A1 tại thôn B1, xã T4; cửa tiệm mở nhưng không có người trông coi. Bị cáo đi vào trong nhà thấy trên mặt bàn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax 64G màu vàng đang mở nhạc. Bị cáo đã trộm cắp chiếc điện thoại, mang ra cất giấu vào trong chiếc mũ len để ở giỏ xe đạp rồi đạp xe đến gầm cầu Diêm Điền để kiểm tra điện thoại. Bị cáo nhập mật khẩu mở điện

thoại, thấy màn hình hiện cuộc gọi khẩn cấp, sợ bị phát hiện nên bị cáo đập điện thoại vào hòn đá dưới gầm cầu làm điện thoại bị hư hỏng, vỡ màn hình. Bị cáo cho chiếc điện thoại đã bị đập đó vào chiếc mũ len để trên giỏ xe, đi về hướng thị trấn Diêm Điền. Khi phát hiện mất điện thoại, chị A1 tìm kiếm không thấy nên kiểm tra camera an ninh của gia đình; phát hiện vụ việc nên trình báo Công an xã T4. Hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo bị Công an thị trấn D1 yêu cầu đến trụ sở làm việc, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 22- 02- 2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax 64G màu vàng trị giá 6.000.000đồng.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Đơn trình báo, lời khai của bị hại là chị A1; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; 01 tệp tin video thu giữ tại camera an ninh nhà chị A1; Bản ảnh; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 11 tháng 05 năm 2023 gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax 64G màu vàng; 01 (Một) mũ len màu đen, trên mũ có in biểu tượng logo VL màu trắng; 01 (Một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, kiểu dáng mini, sơn màu đen.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Do không có việc làm, không có tiền tiêu nên bị cáo nảy sinh ý trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hồi 08 giờ ngày 19- 02- 2023, bị cáo đi xe đạp một mình lang thang các xã lân cận để xem nhà nào sơ hở trong trông coi tài sản thì trộm cắp. Bị cáo đạp xe trên Quốc lộ 37B theo hướng từ xã T4 đến thị trấn D1; khi đến khu vực thôn B1, xã T4; bị cáo thấy có tiệm cắt tóc, làm đẹp mở cửa mở nhưng không có người trông coi. Bị cáo điều khiển xe đi qua tiệm một đoạn rồi quay lại đến trước cửa tiệm, nghe thấy tiếng nhạc bên trong. Quan sát một lát thấy không có người nên bị cáo đi vào trong và nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng để trên mặt bàn bên phải gần ngay cửa ra vào. Bị cáo lấy chiếc điện thoại rồi đi ra chỗ để xe đạp, lấy chiếc mũ len gói điện thoại vào để cất giấu, rồi đi xe về phía D1. Bị cáo đạp xe đến gầm cầu D1, lấy điện thoại ra xem. Bị cáo nhập mật khẩu để mở điện thoại nhưng không được; lo sợ đem điện thoại theo người sẽ bị phát hiện nên bị cáo đập điện thoại vào hòn đá gần đó làm điện thoại vỡ tung với mục đích đem bán vỏ và linh kiện. Bị cáo gói chiếc điện thoại đã bị đập vỡ vào mũ len rồi đi đến thị trấn D1. Khi bị cáo đang đi trên đường thị trấn thì bị Công an thị trấn D1 yêu cầu đến trụ sở làm việc, thu giữ vỏ và linh kiện điện thoại mà bị cáo vừa trộm cắp. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại; đề nghị xin lại chiếc điện thoại hỏng, chiếc xe đạp và mũ len.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại là chị A1 trình bày: Hồi 09 giờ ngày 19- 02- 2023, chị để chiếc điện thoại trên bàn và bật nhạc để nghe, rồi dọn dẹp phía sau nhà. Khi dọn xong, quay lên thì thấy mất điện thoại; chị đã xem camera của gia đình thì biết điện thoại bị mất nên trình báo Công an xã, ngoài ra chị không bị mất tài sản nào khác. Chiếc điện thoại bị mất có đặc điểm: Là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax 64G màu vàng, trị giá khoảng 6.000.000đồng. Chị yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại và đề nghị giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTT ngày 05- 05- 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Thiện về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ:

-Khoản 1 Điều 173; Điểm i, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 19- 02- 2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

-Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho chị A1 số tiền 6.000.000đồng.

-Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại hồng và chiếc mũ len. Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe đạp.

-Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo trình bày: Ngày 19- 02- 2023, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax 64G màu vàng. Lời nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ khác của vụ án. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, giá trị chiếc điện thoại là 6.000.000đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật. ”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; có thời gian tham gia Quân đội, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo là người lao động, tuy có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong trông coi tài sản của người khác mà thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý về hình sự, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động, thu nhập thấp nên không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, bị hại là chị A1 yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại 6.000.000đồng. Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc điện thoại là 6.000.000đồng. Tại phiên tòa, chị A1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Vì vậy, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị A1 giá trị chiếc điện thoại là 6.000.000đồng.

[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 11 tháng 05 năm 2023 gồm:

-01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax 64G màu vàng đã bị hư hỏng, không còn màn hình, không có ốp lưng, các linh kiện bên trong không còn nguyên trạng. Do bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho bị hại; bị cáo đề nghị trả điện thoại hỏng cho bị cáo nên cần trả lại bị cáo chiếc điện thoại này.

-01 (Một) mũ len màu đen, trên mũ có in biểu tượng logo VL màu trắng; 01 (Một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, kiểu dáng mini, sơn màu đen đã qua sử dụng, giỏ xe bị móp méo. Đây là các vật dụng thiết yếu trong sinh hoạt hàng ngày của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng là 500.000đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 02 năm 2023.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

-Buộc bị cáo T1 bồi thường cho chị A1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B1, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình số tiền 6.000.000đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo các vật chứng, hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 11 tháng 05 năm 2023 gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax 64G màu vàng đã bị hư hỏng, vỡ nát, không còn màn hình, không có ốp lưng, các linh kiện bên trong không còn nguyên trạng; 01 (Một) mũ len màu đen, trên mũ có in biểu tượng logo VL màu trắng; 01 (Một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, kiểu dáng mini, sơn màu đen đã qua sử dụng, giỏ xe bị rách méo.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm; 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng là 500.000đồng án phí.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng